

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/HS-PT

Ngày: 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 19XX; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 19XX và bà Lê Thị M, sinh năm 19XX; Vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 19XX (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2XXX; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/CĐKNCT ngày 18/12/2018. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2018, Nguyễn Văn C cùng với Võ Văn T, Võ Thị L, Nguyễn Đức H và Bùi Văn P uống rượu tại chợ đêm thuộc khóm X,

thị trấn T, huyện T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke Nice, thuộc khóm X, thị trấn T để tiếp tục uống bia. C điều khiển xe mô tô biển số 6XKA – 0XXXX, nhãn hiệu ESPRO, xe số loại 50V đến quán Karaoke Nice đậu xe bên phải phía trước cửa kho của quán rồi lên phòng số X. Tại đây, C uống khoảng 2 chai bia thì nghỉ, đến khoảng 23 giờ thì cả nhóm ra về. Khi ra ngoài cửa quán, C phát hiện xe mô tô biển số 6XB1-3XXXX nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe tay ga LIBERTY, màu cam của ông Nguyễn Văn T1 đang đậu ngay trước cửa chính của quán, cách vị trí xe của C khoảng 10 mét, trên xe có sẵn chìa khoá nên C nảy sinh ý định trộm xe về bán để có tiền trả nợ. Quan sát không có người trông coi, C liền lên xe mở chìa khoá, điều khiển xe mô tô biển số 6XB1-3XXXX về để trong nhà xe của nhà trọ Công ty may An L thuộc khóm X, thị trấn T rồi lên phòng ngủ. Trong lúc đi lên phòng ngủ, C có nói với Bùi Văn P “tao lỡ lấy xe của người ta rồi, mày đừng nói với ai”, nhưng do nhậu say nên P không nghe C nói. Đối với xe mô tô biển số 6XKA – 0XXXX, C bỏ lại tại quán Nice không dám quay lại lấy vì sợ bị bắt.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 6XB1-3XXXX nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe tay ga LIBERTY, màu cam; 01 xe mô tô biển số 6XKA – 0XXXX, nhãn hiệu ESPRO, màu nâu, loại xe số 50V; 01 đoạn video trích từ Camera an ninh tại hiện trường vụ án được lưu trữ trong 01 DVD – R, dung lượng 66,3MB, thời lượng 04 phút 59 giây.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 03/BKLDG, ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 6XB1-3XXXX, nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe LIBERTY, màu cam, có giá trị là 10.000.000 đồng.

Tại bản án số 11/2019/HS-ST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Đến ngày 17 tháng 4 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ do hành

vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi cha, mẹ già và con còn nhỏ đang đi học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo; thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ và cha, mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 05/12/2018, lợi dụng lúc không có người trông coi, Nguyễn Văn C đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 6XB1-3XXXX nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe tay ga LIBERTY, màu cam của ông Nguyễn Văn T1 đang đậu ngay trước cửa chính của quán Karaoke Nice, trên xe có sẵn chìa khoá, có giá trị là 10.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe cũng như việc làm để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện. Chỉ vì bản tính tham lam muốn nhanh chóng có tiền để trả nợ nên bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản bị mất cũng đã thu hồi trả lại cho người bị hại

xong, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được cấp sổ hộ cận nghèo, hiện đang nuôi cha, mẹ già và con còn nhỏ, đang đi học. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/7/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã H, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GD-KT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND - VKSND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Cơ quan CSĐT CA H. T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- UBND xã A, TX. H;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh